

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN LÃNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST  
Ngày 30-10-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thị Máy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Văn Trí;

Ông Nguyễn Công Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Phù Trung Tướng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Bé Văn H; tên gọi khác: Không, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1989, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn L và bà Nông Thị H; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-5-2020 đến nay. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Dương Thị Quỳnh H, là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nông Văn N, sinh năm 1993. Vắng mặt.

2. Bà Chu Thị N, sinh năm 1980. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

*Người làm chứng:*

1. Anh Dương Văn T, sinh năm 1995. Vắng mặt.
2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1982. Vắng mặt.
3. Anh Hoàng Thành L, sinh năm 1987. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 20-6-2014, Tổ công tác của Đoàn biên phòng Tân Thanh phối hợp với Chi cục Hải quan Tân Thanh đang làm nhiệm vụ tại khu vực đồi C, thuộc khu 1, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện bắt quả tang Nông Văn N đang tàng trữ 29 gói giấy bên trong đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, Nông Văn N khai nhận: 29 gói giấy bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine là của Nông Văn N và Bé Văn H cất giấu cạnh chỗ ngồi nhằm mục đích bán cho người nghiện để kiếm lời. Tổ công tác đã đưa Nông Văn N cùng tang vật về Trạm kiểm soát biên phòng Tân Thanh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 06 giờ 45 phút ngày 20 tháng 6 năm 2014.

Tài liệu, đồ vật thu giữ, tạm giữ gồm: 29 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, đựng trong 02 túi nilon (loại đựng bơm kim tiêm), đã niêm phong; 01 điện thoại di động hiệu SIGMATEL, kèm sim (đã qua sử dụng); một ví giả da; một chứng minh thư nhân dân mang tên Nông Văn N.

Sau khi phát hiện Nông Văn N bị bắt Bé Văn H đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định truy nã, ngày 18-5-2020 Bé Văn H đến Công an xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đầu thú. Công an xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành lập biên bản, không tạm giữ đồ vật tài sản gì. Ngày 18-5-2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã ra quyết định đình nã đối với Bé Văn H.

Quá trình điều tra Bé Văn H khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 19-6-2014, Bé Văn H gọi điện rủ Nông Văn N vào xã T, huyện V vác hàng thuê, Nông Văn N đồng ý. Sau đó Bé Văn H đến nhà thím là Chu Thị N mượn xe mô tô và điều khiển xe đến đón Nông Văn N, đi được khoảng 01 km H bàn với N mang xe đi cầm cố lấy tiền mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, N đồng ý. Đến thị trấn N, H lấy xe đi vào cửa hiệu H - M cầm được 2.000.000 (hai triệu) đồng, H cùng N đi vào xã T, H và N đổi 1.800.000 đồng được 528 NDT (tiền Trung Quốc), rồi H, N đi bộ sang Trung Quốc mua ma túy, H đưa cho N 528 NDT đi mua ma túy. Khi mua được ma túy, N quay lại chỗ H đợi, N đưa ma túy cho H và cùng nhau về xã T chia ma túy được 32 gói nhỏ, H và N sử dụng mỗi người 01 gói, còn lại 30 gói H cất giữ. Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 20-6-2014 H chia số ma túy thành 02 túi nilon, mỗi túi 15 gói. H đưa cho N 01 túi bên trong có 15 gói ma túy để bán, tại đồi C là khu vực nơi các đối tượng nghiện hay tụ tập mua bán ma túy. Đến nơi khoảng 15 phút sau có 01 thanh niên tên T đến hỏi H mua 01 gói ma túy, nhưng

chỉ có 80.000 đồng, H đồng ý và bảo N bán cho T 01 gói với giá 80.000 đồng. Bán được ma túy H đưa túi ma túy của H cho N cất giữ, H lấy với N 20.000 đồng đi xuống chợ T ăn sáng. Sau đó đi lên đồi C, nghe tin N bị bắt quả tang, nên H đi về nhà lấy quần áo trốn sang Trung Quốc làm thuê, ngày 18-5-2020 đến Công an xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đầu thú.

Tại bản kết luận giám định số: 186/CP54, ngày 21-6-2014 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 29 gói giấy đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 1,199 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số: 1188/C54(P7), ngày 12-02-2015 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định có hàm lượng Heroine là: 72,3%.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 08-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bé Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bé Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, như cáo trạng đã nêu. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Bé Văn H, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình năm 2015. Tuyên bố bị cáo Bé Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa, nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo thành khẩn khai báo, người dân tộc thiểu số, đến Công an xã đầu thú, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng. Bị cáo không có tài sản gì, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Bé Văn H thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa bị cáo Bế Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Khoảng 05 giờ 30 ngày 20-6-2014, bị cáo cùng Nông Văn N bán cho Trần Văn T 01 gói ma túy với giá 80.000 đồng, bị cáo lấy với Nông Văn N 20.000 đồng đi xuống chợ T ăn sáng. Sau đó đi lên đồi C, thì nghe tin Nông Văn N bị Tổ công tác Đoàn biên phòng Tân Thanh bắt quả tang, bị cáo Bế Văn H bỏ trốn sang Trung Quốc làm thuê, ngày 18-5-2020 đến Công an xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đầu thú. Hành vi phạm tội của bị cáo Bế Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật Hình sự, thời gian bị cáo Bế Văn H thực hiện hành vi phạm tội ngày 20-6-2014, trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bế Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay làm lan truyền tệ nạn nghiện hút ma túy, gây nguy hại rất lớn cho xã hội về nhiều mặt, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đồng phạm, nhưng giản đơn. Hành vi phạm tội của bị cáo bị nhân dân lên án mạnh mẽ, bị pháp luật nghiêm cấm. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Có 01 tình tiết giảm nhẹ, là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đến Công an đầu thú là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bế Văn H không sở hữu tài sản gì có giá trị (thể hiện tại biên bản xác minh ngày 02-

7-2020). Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Nông Văn N, là đồng phạm Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Lãng đã tiến hành xác minh, hiện nay không có mặt tại địa phương, nên vắng mặt tại phiên tòa. Năm 2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và truy thu số tiền 80.000 đồng do bán ma túy có.

[7] Đối với bà Chu Thị N cho bị cáo Bé Văn H mượn xe mô tô, nhưng không biết bị cáo mang xe đi cầm cố lấy tiền đi mua ma túy về bán, nên không liên quan.

[8] Đối với ông Phan Mạnh H nhận cầm cố chiếc xe mô tô với bị cáo, nhưng không biết bị cáo Bé Văn H cầm cố xe mô tô lấy tiền đi mua ma túy về bán, nên không liên quan.

[9] Tại phiên tòa những người làm chứng anh Dương Văn T, anh Trần Văn T, anh Hoàng Thành L đều vắng mặt, nhưng trong bản tự khai và biên bản ghi lời khai tại Cơ quan điều tra, anh Trần Văn T khẳng định được mua ma túy với bị cáo Bé Văn H và Nông Văn N 01 gói với giá 80.000 đồng để sử dụng.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại bản án số 26/2015/HSST ngày 20-5-2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

[11] Ý kiến Kiểm sát viên, người bào chữa tại phiên tòa, đề nghị mức án đối với bị cáo, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Văn H phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bé Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 18 tháng 5 năm 2020.

3. Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý tại bản án số 26/2015/HSST ngày 20-5-2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Bế Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

(đã ký)

**Triệu Thị Máy**